

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày: 10/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Huân;
Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: số nhà 06/07/22 A, phường Đông H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P và bà Lê Thị Đ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/11/2019, bị Công an phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 23/9/2020, tại khu vực gần đền thờ Trần Nhật Duật, đường đê Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, tổ tuần tra kiểm soát phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện Trần Văn S đang tham gia giao thông bằng xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 194.74 thả từ tay trái xuống đường một vật nhỏ. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ một gói nilong màu xanh kích thước khoảng (1x1,5) cm, bên trong là giấy trắng chứa chất bột màu trắng ở cách vị trí S đang đứng khoảng 07m và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 194.74 nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đã qua

sử dụng. S khai nhận đây là gói ma túy S mua để sử dụng, khi gặp lực lượng Cảnh sát cơ động do sợ bị phát hiện nên đã ném từ tay trái xuống đường.

Tại bản kết luận giám định số 2660/PC09 ngày 28/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,120 gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, Trần Văn S khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 23/9/2020, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B5 – 194.74 đi đến khu vực đường đê Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa (gần gầm cầu Bến Ngự) rồi đi bộ xuống một thuyền được phủ kín bằng tôn màu xanh đậu trên sông Mã, hỏi mua được một gói Heroine với giá 200.000đồng của một người đàn ông trên thuyền. Sau đó S giấu ma túy vào người và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực cổng đê thờ Trần Nhật Duật, đường Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa thì bị cơ quan Công an kiểm tra thu giữ số ma túy trên.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho S, do S không biết tên, địa chỉ, đặc điểm của người này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 36B5 – 194.74, màu trắng, số máy HC12B7234089, số khung 1215FY233957, xác định là của anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1991, trú tại số nhà 13/104/32 A, phường Đông H, thành phố T, cho S mượn xe nhưng không biết S sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đức A.

Bản cáo trạng số 350/CTr-VKS ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Trần Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/9/2020, tại khu vực đường đê Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa (gần gầm cầu Bến Ngự), bị cáo mua của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ một gói ma túy với giá 200.000đ, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực gần đền thờ Trần Nhật Duật, đường đê Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ tuần tra kiểm soát phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, qua giám định có tổng khối lượng 0,120 gam, loại Heroine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tuần tra kiểm soát lập ngày 23/9/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy là chất gây nghiện được nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo phạm tội không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có một tiền sự: ngày 05/11/2019, bị cáo bị Công an phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đối với vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành vì vậy cần áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 12/10/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 63/THA ngày 09/12/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA Dân sự TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Phương

